

TỔNG HỢP CÁC BẢN ÁN HÌNH SỰ VỀ TỘI NHẬN HỐI LỘ

STT	Số hiệu bản án	Ngày ban hành	Tòa án	TÊN VÀ NỘI DUNG BẢN ÁN	File Bản án đính kèm
1.	378/2023/HS-PT	22/05/2023	TAND cấp cao tại Hà Nội	<p>Bản án số 378/2023/HS-PT ngày 22/05/2023 của TAND cấp cao tại Hà Nội</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại án: Hình sự - Tòa án xét xử: TAND cấp cao tại Hà Nội - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ án: Đào Ngọc Q1 phạm tội “Nhận hối lộ” <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Nguyễn Công T2 quen biết với Nguyễn Văn V1 (sinh năm 1964; trú tại thôn TQ3, xã VD, huyện G, tỉnh H). Tháng 02/2022, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 bàn bạc cùng tổ chức cho những người chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa trên thuyền ở sông H, thuộc địa bàn xã VD, huyện G, Thành phố H để lấy tiền tiêu xài.</p> <p>Những người chơi đến đánh bạc chủ yếu là những người vãng lai do Nguyễn Văn V1 giới thiệu hoặc họ tự tìm đến, người chơi sẽ được các lái xe ô tô, xe taxi (chưa xác định được chủ xe) đưa đến bến đò ven sông. Sau đó, Nguyễn Công T2 sẽ đón những người đến đánh bạc và đưa xuống bên sông để Nguyễn Văn V1 đón bằng thuyền nhỏ từ ven sông và chở đến thuyền lớn tổ chức đánh bạc.</p> <p>Để hoạt động tổ chức đánh bạc không bị xử lý, đầu tháng 02/2022, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 đã liên hệ với Đào Ngọc Q1. Đặt vấn đề với Đào Ngọc Q1 là trước ngày 10 hàng tháng sẽ đưa cho Đào Ngọc Q1 số tiền 10.000.000 đồng để Đào Ngọc Q1 cho sỏi bạc hoạt động mà không kiểm tra, xử lý thì Đào Ngọc Q1 đồng ý.</p> <p>Ngày 09/02/2022, Nguyễn Công T2 gọi điện cho Đào Ngọc Q1 hẹn gặp và đưa cho Đào Ngọc Q1 một phong bì có số tiền 10.000.000 đồng. Do thấy người đến đánh bạc đông nên Đào Ngọc Q1 yêu cầu Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 mỗi tháng phải đưa thêm cho Đào Ngọc Q1 5.000.000 đồng, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 đồng ý.</p> <p>Kể từ tháng 3/2022 cho đến tháng 6/2022, Tổng số tiền Nguyễn Văn V1 đã đưa cho Đào Ngọc Q1 là 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tổng số tiền 75.000.000 đồng do Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 đưa, Đào Ngọc Q1 đã</p>	https://drive.google.com/file/d/1HrtT1gOP7OXopnxCmZTZxKMQJRko1ts7/view?usp=sharing

chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn V1 bị Cơ quan điều tra khởi tố bị can về tội Đưa hối lộ quy định tại Điều 364 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn điều tra vụ án, bị can Nguyễn Văn V1 bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can, khi nào bắt được sẽ phục hồi, xử lý sau.

Đối với việc Đào Ngọc Q1 nhận tiền của Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1, ban chỉ huy Công an xã VD không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự về hành vi đồng phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã có văn bản đề nghị Ban giám đốc Công an Thành phố H xem xét trách nhiệm của Công an huyện G và Công an xã VD trong công tác quản lý. Công an

Thành phố H đã tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm chung toàn Công an huyện G đối với sai phạm trên, đồng thời có hình thức kỷ luật đối với Phó Trưởng Công an huyện G, Trưởng Công an xã VD và Phó Trưởng Công an xã VD liên quan đến trách nhiệm quản lý cán bộ Công an trong đơn vị vi phạm pháp luật.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc Q1 phạm tội “Nhận hối lộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 354; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Ngọc Q1 **05 năm tù**.

2. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Toà án phúc thẩm tuyên:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Ngọc Q1; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đào Ngọc Q1 cụ thể:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc Q1 phạm tội “Nhận hối lộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 354; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Ngọc Q1 **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đào Ngọc Q1 không phải chịu án phí hình sự phúc

				<p>thẩm.</p> <p>3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.</p> <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bộ luật hình sự 2015: điểm đ khoản 2 Điều 354; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, khoản 2 Điều 136 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. 	
2.	66/2023/HS-PT	24/03/2023	TAND tỉnh Đắk Lắk	<p>Bản án số 66/2023/HS-PT ngày 24/03/2023 của TAND tỉnh Đắk Lắk</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cấp Loại án: Hình sự Tòa án xét xử: TAND tỉnh Đắk Lắk Áp dụng án lệ: Không Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 29/11/2022, của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk. <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Ngày 21/4/1986, Lâm trường T thuộc Liên hiệp Công nghiệp E (nay là Công ty TNHH-MTV Lâm nghiệp T) có Quyết định số: 01/TC-LT, tuyển dụng Nguyễn Văn H vào làm việc tại Lâm trường.</p> <p>Ngày 01/7/2019, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T, ban hành Quyết định số: 60/QĐ-CT, về việc bổ nhiệm Nguyễn Văn H làm chức vụ Phó phân trường trưởng phân trường II. Nhiệm vụ chính của H là thường xuyên tuần tra, kiểm tra, phát hiện ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, phòng cháy chữa cháy, săn bắt động vật rừng hoang dã và các hành vi vi phạm về rừng khác.... thuộc lâm phần do Công ty TNHH-MTV Lâm nghiệp T quản lý trên địa bàn xã E và một phần địa bàn xã E, huyện E.</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1pHabB4mIAv0kYf6TmTAgYfpqrGbSpElq/view?usp=sharing</p>

Vào khoảng 15 giờ ngày 17/3/2022, sau khi nhận được đơn tố giác của quần chúng nhân dân về việc cán bộ Phân trường II có hành vi nhận tiền của người dân để bỏ qua vi phạm khi vào rừng khai thác và chở củi đi qua Phân trường II; đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế-Ma túy, thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea H'Leo, phối hợp với Công an xã E tiến hành xác minh, bắt quả tang Nguyễn Văn H đã có hành vi nhận hối lộ số tiền 3.000.000 đồng của anh Hoàng Đại N, tại nhà làm việc Phân trường II.

Quá trình điều tra vụ án, Hoàng Đại N khai nhận: Số tiền 3.000.000 đồng, cơ quan CSĐT Công an thu giữ khi bắt quả tang đối với Nguyễn Văn H, là số tiền mà H đã nhận của anh N, để bỏ qua lỗi vi phạm khi anh N chở củi đi qua Phân trường II, nơi Nguyễn Văn H đang làm nhiệm vụ.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Nhận hối lộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn H **02 (hai) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 27/3/2022.

2. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Toà án phúc thẩm tuyên:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.
2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Cơ sở pháp lý:

1. Bộ luật hình sự 2015: điểm a khoản 1 Điều 354
2. Bộ luật tố tụng hình sự 2015: điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356
3. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.	101/2023/ HS-PT	06/10/2023	TAND tỉnh Quảng Bình	<p>Bản án 101/2023/HS-PT ngày 06/10/2023 của TAND tỉnh Quảng Bình</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại án: Hình sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Quảng Bình - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ án: kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không được chấp nhận <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Đình Thị Thu H là phó Phòng tư pháp của UBND huyện Minh Hóa, trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình Đình Thị Thu H đã hai lần nhận tiền hối lộ của người khác trong khi thực hiện nhiệm vụ như sau:</p> <p>Lần thứ nhất: Vào ngày 29/08/2022, bà Cao Thị M cùng con gái là Cao Thị Kim H đến Phòng tư pháp huyện Minh Hóa gặp Đình Thị Thu H để nộp hồ sơ đề nghị cải chính thông tin trong giấy khai sinh của Kim H. Sau khi xem hồ sơ, H nói sai nhiều không làm được và hướng dẫn M về bổ sung thêm giấy tờ nên M và H đi ra ngoài, khi ra đến sân UBND huyện, M gặp một người phụ nữ lạ mặt hướng dẫn cho M phải bỏ 1.000.000 đồng kèm theo hồ sơ đưa cho H thì mới làm được. Nghe vậy, M lấy 1.000.000 đồng bỏ vào hồ sơ rồi quay lại phòng làm việc của H. H nhận hồ sơ rồi H và M lấy số điện thoại của nhau, sau đó M và con ra về. Khi ra về đến cổng UBND thì H gọi điện cho M, sau đó rồi M và con gái quay lại phòng làm việc của H, H nói “trường hợp này có nhiều thông tin sai lệch nên muốn làm được phải làm một phong bì 4.000.000 đồng” đưa cho H. M lấy tiền của mình 3.000.000 đồng bỏ vào phong bì rồi đưa cho H. H làm quy trình tiếp nhận rồi đưa giấy hẹn cho M trả kết quả sau 3 ngày làm việc. Đến ngày theo giấy hẹn, Cao Thị Kim H đến gặp H lấy kết quả đã được cải chính. Khoảng một tuần sau, Cao Thị Kim H cùng chồng là người Đà Loan đến gặp H làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi được trao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Huyện đưa cho H 1.000.000 đồng.</p> <p>Lần thứ hai: Vào khoảng đầu tháng 09 năm 2022, Cao Thị L đến phòng Tư pháp huyện Minh Hóa gặp Đình Thị Thu H tại phòng làm việc, L đưa cho H hồ sơ và trình bày nguyện vọng muốn cải chính dân tộc, sau khi xem hồ sơ, H nói với L là “phải về UBND xã Hóa Tiến để xác minh lại thông tin” và không tiếp nhận hồ sơ nên L rời ra về. Một vài ngày sau L đến nhà Cao Thị M (là em gái) chơi và kể lại việc đi điều chỉnh dân tộc nhưng chưa làm được thì M bảo “phải đưa tiền cho họ mới làm được”. Đến ngày 16/9/2022 Cao Thị L cùng với con gái UBND huyện để làm cải chính dân tộc, Tại đây L hỏi H làm thủ tục điều chỉnh dân tộc của L hết mấy tiền, H trả lời “trường hợp của L khó nên L phải đưa cho tôi 5.000.000 đồng mới làm được”. Sau đó L trực tiếp đưa cho H</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1smp-Y9h0OQvjg4c1XAcNEY7kW85WULz2/view?usp=sharing</p>
----	--------------------	------------	-------------------------------	---	--

5.000.000 đồng, H nhận tiền đếm lại xong thì làm quy trình tiếp nhận hồ sơ và đưa giấy hẹn trả kết quả cho Lợi sau ba ngày. Vài ngày sau H trả kết quả cho Lợi theo đúng yêu cầu của L.

Đến khoảng đầu tháng 10/2022, Cao Thị M và Cao Thị L kể lại sự việc trên cho anh trai là Cao Xuân H nghe, ông H bức xúc nên đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu H trả lại tiền cho M và L. Ngày 31/10/2022, H nhờ em gái là Đinh Thị Hoa H chuyển 5.000.000 đồng vào số tài khoản của Cao Xuân H để trả cho M và L. Số tiền còn lại 4.000.000 đồng nhận từ M và L, và số tiền 1.000.000 đồng Cao Thị Kim H đưa cho H, quá trình điều tra Đinh Thị Thu H đã tự nguyện nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa.

Ngày 03/11/2022, Cao Thị Mai và Cao Thị Lợi làm đơn tố cáo Đinh Thị Thu H đến Công an huyện Minh Hóa.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành sao lưu các file ghi âm có nội dung cuộc hội thoại giữa Đinh Thị Thu H và Cao Xuân Hồng, giữa Đinh Thị Thu H và Cao Thị Mai, giữa Đinh Thị Thu H và Cao Thị Lợi vào các thiết bị USB. Hiện các USB chứa các dữ liệu đã được niêm phong lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Thu H phạm tội: “Nhận hối lộ”.

Áp dụng điểm đ, g khoản 2 điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị Thu H **03 (ba) năm tù**.

2. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Toà án phúc thẩm tuyên:

1. Hủy chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Thị Thu H, sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình:

2. Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị Thu H **2 (hai) năm tù** về tội Nhận hối lộ. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Bị cáo Đinh Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Cơ sở pháp lý:

1. Bộ luật hình sự 2015: điểm đ, g khoản 2 điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54

				<p>2. Bộ luật tố tụng hình sự 2015: điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357</p> <p>3. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.</p>	
4.	69/2023/ HS-PT	30/11/2023	TAND tỉnh Vĩnh Long	<p>Bản án số 69/2023/HS-PT ngày 30/11/2023 của TAND tỉnh Vĩnh Long</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại án: Hình sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Vĩnh Long - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ án: M T P và H V H về tội nhận hối lộ và đưa hối lộ <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Từ năm 2018 đến năm 2020, P là cán bộ Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - Công an huyện V, được phân công nhiệm vụ trinh sát phòng, chống tội phạm trên lĩnh vực kinh tế, ma túy và môi trường. Trong thời gian công tác, P cùng với các cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - thực hiện nhiều kế hoạch tuần tra phòng, chống khai thác cát sông không phép, trên tuyến sông Cổ Chiên đoạn thủy phận thuộc huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Đã lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính nhiều đối tượng sử dụng ghe, sà lan khai thác cát sông không phép; trong đó, có N V T, H V H và ông N V H.</p> <p>Do đã bị P bắt và xử lý về hành vi khai thác sông không phép nên T, H và ông H đã thỏa thuận với P về việc đưa tiền hàng tháng cho P, nhằm để được P giúp đỡ trong việc khai thác cát sông không bị bắt xử phạt hoặc nếu bị phát hiện lập biên bản thì sẽ xử phạt nhẹ. P đồng ý và đã nhận tiền nhiều lần của T, H và ông H.</p> <p>Tổng số tiền P đã nhận là: 24.500.000 đồng</p> <p>Trong thời gian đưa tiền cho P, khi chuẩn bị đi khai thác cát sông không phép trên đoạn thủy phận thuộc huyện V, thì T, H và ông H đều gọi điện thoại cho P hỏi có lịch đi tuần tra không? P trả lời “có” hoặc “không” để T, H và ông H biết, để đi hoặc không đi khai thác cát.</p> <p>Qua điều tra, M T P, N V T và H V H đã thừa nhận hành vi phạm tội.</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1gGurJk57Ap/1gZhc0ILmURXRxiUEfTthz/view?usp=sharing</p>

Đối với hành vi đưa tiền của ông N V H, số tiền mỗi lần ông H đưa cho bị cáo P chưa đủ định lượng, để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đưa hối lộ” theo quy định tại Điều 364 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V L đã chuyển đến Cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý vi phạm hành chính.

Đối với D T H A V đã cho P mượn tài khoản số “7303205100861” thuộc ngân hàng Agribank, để H V H chuyển tiền cho M T P nhiều lần. Sau khi nhận được tiền ông V đều rút tiền đưa cho P, nhưng hoàn toàn không biết là tiền đưa, nhận hối lộ. Hành vi của ông V không đồng phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vũng Liêm không xử lý.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Tuyên bố bị cáo P phạm tội “Nhận hối lộ” và bị cáo H V H phạm tội “Đưa hối lộ”.
 - Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 354; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **P 02 (hai) năm tù.**
 - Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 364; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H V H: **01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo.** Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm, được tính từ ngày tuyên án 07/9/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P H, huyện M C N, tỉnh Bến Tre, cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo N V T 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo; giải quyết về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Toà án phúc thẩm tuyên:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và sửa Bản án sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

1. Căn cứ vào các điểm đ, g khoản 2 Điều 354, các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Nhận hối lộ”.**
2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 364, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H V H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội**

				<p>“Đưa hối lộ”, nhưng cho hưởng án treo, với 03 năm thử thách.</p> <p>Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án 30/11/2023. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H V H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.</p> <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bộ luật hình sự 2015: điểm đ khoản 2 Điều 354; các điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 38. Bộ luật tố tụng hình sự 2015: điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. 	
5.	08/2024/ HS-PT	30/01/2024	TAND tỉnh Nam Định	<p>Bản án số 08/2024/HS-PT ngày 30/01/2024 của TAND tỉnh Nam Định</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cấp xét xử: Phúc thẩm Loại án: Hình sự Tòa án xét xử: TAND tỉnh Nam Định Áp dụng án lệ: Không Thông tin về vụ án: Trần Thị Q nhận hối lộ <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Trần Thị Q là nhân viên hợp đồng tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Nghĩa Hưng, được phân công nhiệm vụ: Tô trường bộ phận hành chính, theo dõi công tác kê toán, hỗ trợ thẩm định, trả hồ sơ, viết giấy chứng nhận và thực hiện các công việc khác thuộc bộ phận hành chính theo sự chỉ đạo của lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ được giao, tháng 6 năm 2021 Trần Thị Q đã nhận của Vũ Văn N là cán bộ địa chính xã</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1100XWr7wG/YX4LXcf4xX/M9PJYZWMIoPq4/view?usp=sharing</p>

Nghĩa Phú số tiền 15.000.000 đồng để giúp “làm nhanh” giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Văn D ở xóm 13, xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng.

Đến tháng 6 năm 2022, Trần Thị Q tiếp tục nhận của Trần Ngọc D là cán bộ địa chính xã Phúc Thắng số tiền 42.000.000 đồng để giúp “làm nhanh” 12 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân.

Tháng 5/2022, Trần Ngọc D đã nhận 54.000.000 đồng của 05 hộ dân để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, các bị cáo Trần Thị Q, Trần Ngọc D và Vũ Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 354; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Q phạm tội “Nhận hối lộ”;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Q 27 (Hai mươi bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 364; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc D và Vũ Văn N phạm tội “Đưa hối lộ”;

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc D 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn N; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Toà án phúc thẩm tuyên:

Hủy Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Q, Trần Ngọc D; Sửa bản án sơ thẩm

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Thị Q phạm tội “Nhận hối lộ”; Bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “Đưa hối lộ”

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 354; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

3. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 364; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc D 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

			<p>Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.</p> <p>4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.</p> <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Bộ luật hình sự 2015: Điều 354; Điều 364; Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 47;2. Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 3573. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.	
--	--	--	--	--